

Bản án số: 932/2022/HC-PT

Ngày: 30 - 11 - 2022

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Các thẩm phán:

Ông Lê Thành Văn

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2202 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 311/2022/TLPT-HC ngày 15-6-2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 26-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2138/2022/QĐPT-HC ngày 26-10-2022, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Trần Thị Thanh X, sinh năm 1971 và ông Mai Quốc B, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: số 54, đường DS-BC, ấp LH, xã LN, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; bà X có mặt, ông B vắng mặt.

Người đại diện ủy quyền của người khởi kiện: Bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1975; địa chỉ tạm trú: Căn hộ 1411, chung cư H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền ngày 06-5-2021); có mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: ông Phạm Văn T - chức vụ: Chủ tịch UBND huyện DMC, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đặng Thủ T, sinh năm 1980, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện DMC (theo Văn bản ủy quyền ngày 29-11-2021); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Nguyễn Thiện H, sinh năm 1975, chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện DMC; có mặt.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970, chức vụ: Phó phòng Tài nguyên và Môi trường huyện DMC; có mặt.

* *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Trần Thị Thanh X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Thanh X trình bày: Thừa đất bà Trần Thị Thanh X, ông Mai Quốc B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) diện tích 490 m² trong đó trừ diện tích trong lộ giới 103,4 m², diện tích không nằm trong lộ giới 387 m². Ngày 07-8-2020, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện DMC ra Quyết định 1010/QĐ-UBND về việc thu hồi ngoài GCNQSDĐ diện tích 100,4 m² của vợ chồng bà X. Ngày 12-8-2020, UBND huyện DMC ra Quyết định số 1352/QĐ-UBND về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho bà X, ông B; áp giá bồi thường đất bị thu hồi loại cây lâu năm (CLN), mức giá 360.000 đồng/m² thành tiền là 36.144.000 đồng, bồi thường công trình xây dựng trên đất bị thu hồi 172.292.888 đồng. Bà X khiếu nại cho rằng đất bị thu hồi là đất ở có giá là 2.964.000 đồng/m² nhưng bồi thường giá nông nghiệp là không thỏa đáng. UBND huyện có Văn bản số 554/UBND ngày 31-5-2021 của UBND huyện DMC về việc giải quyết khiếu nại không chấp nhận khiếu nại của bà X. Nay bà X khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ các Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 07-8-2020, Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 12-8-2020 của UBND huyện DMC; Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 06-4-2021 về cưỡng chế thu hồi đất, Văn bản số 554/UBND ngày 31-5-2021 về việc trả lời đơn của Chủ tịch UBND huyện DMC. Lý do:

- Quyết định số 1010/QĐ-UBND và Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 12-8-2020 vi phạm trình tự ban hành.

- Xác định loại đất không đúng;

- UBND huyện DMC áp giá đền bù đất không đúng với Quyết định 245/QĐ-UBND ngày 11-02-2020 của UBND tỉnh Tây Ninh.

- Tài sản đền bù thấp so với thực tế không đúng quy định với Quyết định 58/QĐ-UBND ngày 26-12-2019 và Văn bản số 1418 ngày 24-7-2020 của UBND tỉnh Tây Ninh.

Buộc UBND huyện DMC phải thực hiện hành vi hành chính: ra quyết định thu hồi

đất, quyết định bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất đúng mục đích sử dụng đất cho bà X, ông B rõ vị trí đất bị thu hồi đối với loại đất ở trong thửa 183, áp dụng đúng giá loại đất ở nông thôn theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định 245/2020/QĐ-UBND ngày 11-02-2020 của UBND tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện ông Đặng Thủ T trình bày:

Thực hiện Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 27-10-2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường Đất sét - Bến Củi. Nghị quyết số 20/2018 ngày 12-12-2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế- xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Thông báo số 43/TB-UBND ngày 29-3-2019 của UBND huyện DMC về chủ trương bồi thường, hỗ trợ thực hiện công trình đường Đất Sét - Bến Củi huyện DMC và Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 10-10-2019 của UBND tỉnh Tây Ninh về phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật dự án công trình đường DS-BC. Sau khi khảo sát, đo đạc UBND huyện ban hành Thông báo số 1264 ngày 04-10-2019 về dự kiến thu hồi đất của bà X, ông B diện tích 100,4 m².

Ngày 07-8-2020, UBND huyện DMC ban hành Quyết định số 927/QĐ-UBND Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đoạn suối Hùng đến Trường Tiểu học LH), gồm 114 hộ gia đình, cá nhân trong đó có hộ bà X và ban hành Quyết định số 1010/QĐ-UBND về việc thu hồi đất diện tích 100,4 m² của bà X, ông B để thực hiện dự án. Hai quyết định này ban hành cùng một ngày theo đúng quy định tại Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 21-11-2019 của UBND tỉnh Tây Ninh. Ngày 12-8-2020, Ban hành Quyết định số 1352/QĐ-UBND về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho ông D; áp giá bồi thường loại đất “CLN” mức giá 360.000 đồng/m². Ban đầu do đơn vị tư vấn sai khi xác định loại đất nên Thông báo số 1264 ngày 04-10-2019 ghi dự kiến thu hồi đất bà X là “đất ở” và có đưa ra 03 biểu mẫu chi tiết tiền hỗ trợ nhưng có nội dung khác nhau theo như người khởi kiện trình bày là do để bà X, ông B lựa chọn phương án. Tuy nhiên, sau khi khảo sát lại thì xác định lại diện tích 100,4 m² đất của bà X, ông B bị thu hồi là đất nằm trong phần lộ giới được xác định là đất ngoài giấy loại nông nghiệp trồng cây lâu năm nên thông báo lại cho bà X.

Về tài sản trên đất trong phần bị thu hồi có tiến hành kiểm đếm có chữ ký của bà X. Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 26-12-2019 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành bồi thường đơn giá nhà, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thì: Trên đất bà X, ông B bị thu hồi có 01 tiệm uốn tóc được xây dựng năm 2000 mức bồi thường 40%, tất cả tài sản còn lại bồi thường 80%.

Quy trình thu hồi đất thực hiện theo Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 21-11-2019 của UBND tỉnh Tây Ninh, cụ thể theo Quyết định 927/QĐ-UBND ngày 07-8-2020 về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường DS-BC (đoạn suối H đến Trường Tiểu học LH), gồm 114 hộ gia đình, cá nhân (trong đó có hộ bà X, ông B) nên Quyết định 1010/QĐ-UBND ngày 07-8-2020 ban hành cùng ngày. Việc nê yết dự thảo phương án đền bù là phù hợp không cần thiết phải có chữ ký của đại diện 114 hộ dân.

Căn cứ pháp lý Quyết định 150/QĐ-UBND ngày 15-4-1993 của UBND tỉnh Tây Ninh quy định quy hoạch lộ giới đường Liên xã nay là đường DS-BC là 24 m.

Căn cứ pháp lý để xác định loại đất là Điều 11 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 3 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-4-2014 của Chính phủ.

Đối với phần tài sản ban đầu áp dụng theo Quyết định 58/QĐ-UBND ngày 26-12-2019 của UBND tỉnh Tây Ninh, UBND huyện DMC đồng ý bồi thường giá trị tài sản 100%, nhưng khi đó bà X không đồng ý nhận tiền. Đến năm 2020, UBND tỉnh Tây Ninh ra Công văn số 1418 ngày 01-7-2020 thì mức bồi thường tài sản chỉ còn 80% nên UBND huyện DMC mới áp dụng bồi thường 80% giá trị tài sản bị thu hồi.

UBND huyện DMC và Chủ tịch UBND huyện DMC vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày tại Văn bản số 367/UBND ngày 31-3-2022 không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B, bà X.

Về hồ trợ hộ sản xuất kinh doanh do bà X chưa cung cấp được Giấy phép kinh doanh nên chưa xem xét.

**Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22-4-2022, bà Lê Thị Hồng V (đại diện người khởi kiện) trình bày tranh luận:*

- Rút khởi kiện đối với Quyết định số 1832/QĐ- UBND ngày 06-4-2021 của Chủ tịch UBND huyện DMC về cưỡng chế thu hồi đất đối với ông B, bà X vì ông B, bà X đã giao đất để thi công dự án, UBND huyện đã thu hồi quyết định này.

- Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện hủy đối với Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 07-8-2020 và Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 12-8-2020 và Văn bản số 554/UBND ngày 31-5-2021 về trả lời đơn khiếu nại của bà X.

Lý do: Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 07-8-2020 ban hành không đúng quy trình, mời người dân nhận tiền trước khi có quyết định thu hồi đất, trước khi niêm yết công khai dự thảo phương án đền bù bởi vì bà X, ông B nhận được 02 giấy mời đi nhận tiền ngày 14-4-2020 và ngày 27-4-2020 nhưng đến ngày 10-7-2020 mới thực hiện niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường và ngày kết thúc niêm yết ngày 04-8-2020 là không đúng thay vì phải niêm yết xong hết thời hạn mới mời người dân nhận tiền.

- Đất bị thu hồi là đất ở theo Thông báo số 1264 ngày 04-10-2019 là “đất ở” nhưng quyết định đền bù đất nông nghiệp “trồng cây lâu năm”;

- Biên bản số 507 của UBND tỉnh Tây Ninh không phải là cơ sở pháp lý nhưng quyết định lại căn cứ biên bản này.

Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 07-8-2020 và Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 12-8-2020 ban hành không cùng một ngày, vi phạm điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai.

- Đối với Quyết định số 1352/QĐ-UBND thì không ghi rõ loại đất, vị trí, đền bù đất theo giá cây lâu năm 360.000 đồng/m² là không đúng vì đất này là “đất ở” giá 2.964.000 đồng/m².

- Việc niêm yết dự thảo phương án bồi thường cho 114 hộ dân chỉ có 01 hộ dân là bà Nielsen ký tên là không đúng theo khoản 2 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

- Không có căn cứ để cho rằng đất bị thu hồi là đất nông nghiệp (CLN). Nguồn gốc đất của bà X, ông B là do cha của bà X (ông Trần Văn Lân) tự kê khai trước năm 1979 và đã tặng cho các con, đã được Nhà nước công nhận và đã được cấp GCNQSDĐ, bà X, ông B đóng thuế sử dụng đất phi nông nghiệp từ đó đến nay (bao gồm cả diện tích 103,4 m² đất ngoài lộ giới).

- Quyết định thu hồi số 1010/QĐ-UBND ngày 07-8-2020 chỉ nêu thu hồi thửa đất số 183, tờ bản đồ số 15 diện tích 100,4 m² diện tích ngoài GCNQSDĐ, diện tích đất thu hồi theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất của Công ty cổ phần đo đạc bản đồ địa chính Tây Ninh lập ngày 09-3-2019. Bà X, ông B không rõ diện tích đất bị thu hồi bao nhiêu, loại đất thu hồi là loại đất gì, trong khi tại Thông báo thu hồi đất số 1264 ngày 04-10-2019 diện tích đất bị thu hồi 100,4 m² đất ở nông thôn (nghĩa là loại đất bị thu hồi giữa Quyết định 1010 và Thông báo số 1264 là khác nhau), giá bồi thường thế nào.

- Đối với Quyết định phê duyệt phương án chi tiết bồi thường số 1352/QĐ- UBND ngày 12-8-2020 được bồi thường 208.436.888 đồng, trong đó bồi thường về đất 36.144.000 đồng, bồi thường về công trình, vật kiến trúc 172.292.888 đồng, bà X, ông B không đồng ý vì các lý do: Bà X, ông B được cung cấp 03 bản kê chi tiết tiền hỗ trợ nhưng có nội dung khác nhau, nhưng bà X, ông B chỉ được xem 02 bản kê (năm 2019, 2020) không có tiêu đề cụ thể, không có dấu của UBND huyện DMC và không có chữ ký của người có thẩm quyền, thể hiện thửa đất 183, tờ bản đồ số 15, diện tích thu hồi 100,4 m² trong đó thu hồi 100 m² mục đích sử dụng đất là ONT, nhưng mức giá tính khác nhau (năm 2019 mức giá đền bù được tính là 1.350.000 đồng/m², năm 2020 mức giá được tính là 2.964.000 đồng/m²). 03 bảng kê này làm cho bà không hiểu được bảng kê nào là chính xác.

- Do hai quyết định trên không đúng nên Văn bản số 554/UBND ngày 31-5-2021 về trả lời đơn khiếu nại của bà X cũng không đúng.

- Công trình phụ trên đất bồi thường không đúng giá theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 26-12-2019 của UBND tỉnh, bản phương án thống kê chi tiết cụ thể gây khó hiểu.

- Bà X có đăng ký kinh doanh nhưng không được hỗ trợ theo quyết định số 17/2015 ngày 02-4-2015 của UBND tỉnh.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện DMC ông Nguyễn Thiện Hợp trình bày:*

- UBND huyện DMC ban hành Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 07-8-2020 trên cơ sở Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 07-8-2020 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, gồm 114 hộ gia đình, cá nhân (trong đó có hộ bà X) cùng một ngày nên đúng quy trình đúng pháp luật.

- Thông báo số 1264 ngày 04-10-2019 của UBND huyện mới chỉ là dự báo ban đầu do đơn vị tư vấn tham mưu sai loại đất, sau khi khảo sát thực tế UBND xác định loại đất

bị thu hồi là (CLN) không phải đất ở, UBND huyện có thông báo lại cho bà X.

- Biên bản niêm yết dự thảo đền bù có nhiều người ký có danh sách chỉ có một số người phản đối không đến dự nên không ký.

- Biên bản 507 ngày 25-12-2019 của UBND tỉnh Tây Ninh là kết luận chủ trương thực hiện dự án.

- Công trình phụ trên đất, sau khi kiểm tra lại công tác kiểm đếm, UBND huyện bồi thường đúng giá theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 26-12-2019 của UBND tỉnh. Bản phương án không kê chi tiết cụ thể gây khó hiểu thì chúng tôi sẽ giải thích lại cho rõ.

- Trong dự án có 822 hộ dân bị thu hồi đất thực hiện chủ trương của UBND tỉnh về đẩy mạnh tiến độ thực hiện dự án thì ai đồng thuận thì cứ đến nhận tiền đền bù, ai không đồng thuận thì giải quyết sau, trong khi đa số tất cả các hộ dân đều đến nhận tiền chỉ có 21 hộ trong đó có gia đình bà X không đồng thuận, không nhận tiền nên mới có việc bà X nói mời dân đi nhận tiền trước khi có quyết định phê duyệt phương án và thu hồi đất.

- Đối với bà X là hộ sản xuất kinh doanh nhưng bà X không nộp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nên UBND chưa xem xét, UBND huyện sẽ giải quyết khi bà X nộp đủ giấy tờ.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 26-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 32, Điều 143, 165, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 62, 66, khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Quốc B và bà Trần Thị Thanh X đối với Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 06-4-2021 của Chủ tịch UBND huyện DMC về cưỡng chế thu hồi đất.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Mai Quốc B và bà Trần Thị Thanh X về yêu cầu hủy Quyết định số 1010/QĐ- UBND ngày 07-8-2020 về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường DS-BC; Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 12-8-2020 của UBND huyện DMC về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường và Văn bản số 554/UBND ngày 31-5-2021 của Chủ tịch UBND huyện DMC về việc trả lời đơn của bà X và yêu cầu buộc UBND huyện DMC phải thực hiện hành vi hành chính về ra quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất đúng mục đích sử dụng đất, rõ vị trí đất bị thu hồi đối với từng loại đất, áp dụng đúng giá loại đất ở nông thôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Trần Thị Thanh X đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo để sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 26-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại

diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hồ Chí Minh và văn bản pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối tượng khởi kiện là các Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 07-8-2020 của UBND huyện DMC về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường DS-BC; Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 12-8-2020 của UBND huyện DMC về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường; Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 06-4-2021 về cưỡng chế thu hồi đất; Văn bản số 554/UBND ngày 31-5-2021 của Chủ tịch UBND huyện DMC về việc trả lời đơn khiếu nại của bà X và yêu cầu buộc UBND huyện DMC phải thực hiện lại hành vi hành chính về thủ tục thu hồi đất. Sau đó, bà Trần Thị Thanh X làm đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Tại cấp sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Thanh X rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 06-4-2021 của Chủ tịch UBND huyện DMC về cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Mai Quốc B và bà Trần Thị Thanh X. Tòa án cấp sơ thẩm đã Quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bà Trần Thị Thanh X, Hội đồng xét xử thấy rằng: Thừa đất tranh chấp có nguồn gốc do cụ Trần Văn L (cha của bà X) để lại cho vợ chồng bà Trần Thị Thanh X, ông Mai Quốc B quản lý, sử dụng từ trước năm 1975. Trên đất có nhà ở, vật kiến trúc và hoa màu, cây trái. Tại GCNQSDĐ số A67988206 ngày 01-6-2005 do UBND huyện DMC cấp cho hộ ông B, bà X thể hiện tổng diện tích 490m², trong đó có diện tích 387 m² loại đất ở nông thôn, còn diện tích 100,4 m² nằm trong lộ giới quy hoạch đường giao thông và được chú thích “*Đất nông nghiệp*” tại Sơ đồ thửa đất số 183, tờ bản đồ số 15. Sau khi được cấp giấy chứng nhận trên, bà X, ông B quản lý, sử dụng đất và không có ý kiến gì. Thực hiện dự án công trình đường Đất sét-Bến củi theo Quyết định 2517/QĐ-UBND ngày 27-10-2017 của UBND tỉnh Tây Ninh. UBND huyện DMC tiến hành thu hồi đất của 114 hộ dân nằm trong dự án trong đó có hộ ông Mai Quốc B và bà Trần Thị Thanh X. Ngày 04-10-2019, UBND huyện DMC ban hành Thông báo số 1264/TB dự kiến bị thu hồi 100,4 m² đất của của hộ bà X. Ngày 12-8-2020, UBND huyện DMC ban hành Quyết định số 1352/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho bà X, ông B tổng cộng 208.436.888 đồng (36.144.000 đồng tiền đất, 172.292.888 đồng hỗ trợ vật kiến trúc) là đúng pháp luật (hiện hộ bà X chưa nhận hết số tiền bồi thường, hỗ trợ nêu trên). Đối với việc bà X cho rằng UBND huyện DMC bồi thường tiền đất khi không kiểm tra rõ thông tin về nguồn gốc đất ở nông thôn khi ban hành Thông báo số 1264 ngày 04-10-2019 thu hồi diện tích 100,4 m² “loại đất ở nông thôn”, nhưng sau lại ban hành quyết định thu hồi đất “loại đất CLN”. Đồng thời, ban hành nhiều phương án đền bù đất nhưng không giải thích rõ đây là phương án để người dân lựa chọn dẫn đến có sự hiểu nhầm nên UBND huyện DMC cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4] Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành các Quyết định số 1010/QĐ- UBND

ngày 07-8-2020 về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường DS-BC; Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 12-8-2020 của UBND huyện DMC về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường và Văn bản số 554/UBND ngày 31-5-2021 của Chủ tịch UBND huyện DMC trả lời đơn khiếu nại của bà X là đúng quy định tại Điều 9 Luật Khiếu nại 2011. Ngoài ra, bà Trần Thị Thanh X cần thiết cung cấp tài liệu, chứng cứ về kinh doanh để được UBND huyện DMC xem xét bồi thường, hỗ trợ theo quy định pháp luật.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Thanh X. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do bà X, ông B không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 143, 165, điểm a khoản 2 Điều 193 và khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trần Thị Thanh X. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 26-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Xử:

Áp dụng Điều 62, 66, khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Điều 9 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11-11-2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 26-12-2019 và Văn bản số 1418 ngày 24-7-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Quốc B và bà Trần Thị Thanh X đối với Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 06-4-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DMC về cưỡng chế thu hồi đất.

2. Bác đơn khởi kiện của ông Mai Quốc B và bà Trần Thị Thanh X yêu cầu hủy Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 07-8-2020 về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường DS-BC; Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 12-8-2020 của UBND huyện DMC về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường và Văn bản số 554/UBND ngày 31-5-2021 của Chủ tịch UBND huyện DMC về việc trả lời đơn của bà X và yêu cầu buộc UBND huyện DMC phải thực hiện hành vi hành chính về ra quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất đúng mục đích sử dụng đất, rõ vị trí đất bị thu hồi đối với từng loại đất, áp dụng đúng giá loại đất ở nông thôn.

II. Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị Thanh X, **ông Mai Quốc B** mỗi người phải chịu 300.000đ (ba trăm

ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai **lần lượt số 0000204 và 0000205 cùng ngày 11-5-2022** của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bà Trần Thị Thanh X, **ông Mai Quốc B** đã nộp đủ án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 30 - 12 - 2022./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THẨM PHÁN:

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Văn

Chung Văn Kết

Lê Thúy Cầu

